

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 11-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Minh Tùng;
- Bà Phạm Minh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số A/A CH, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay thuộc phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Khu phố C, Phường M, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà Phan Thị Tr, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Trương Thị Thùy D, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát (nay là Phân trại tam giam khu vực Bến Cát thuộc Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh) từ ngày 14/12/2024 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T thuê phòng số 16, nhà trọ K, cạnh đường D thuộc khu phố A, phường M, thành phố Bến Cát thuê ở cùng vợ là Trương Thị Thùy D (sinh năm 1990; nơi thường trú: Ấp A, xã T, huyện P, Tỉnh An Giang) và em của chị D là

Trương Trọng P (sinh ngày 30/3/2006; nơi thường trú: Ấp A, xã T, huyện P, Tỉnh An Giang). T là đối tượng nghiện ma túy đá (loại Methamphetamine), việc T sử dụng ma túy chỉ D và P không biết. Khoảng tháng 6/2024, do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Hoàng Tử Hề” của mình tham gia vào nhóm có tên “Hội đồng phê” để mua ma túy bán kiếm lời. Nguồn ma túy của T là mua của đối tượng có tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Trương Thị Diễm Quỳnh”. Khoảng ngày 12/12/2024, T liên hệ với tài khoản tên “Trương Thị Diễm Quỳnh” hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy, “Trương Thị Diễm Quỳnh” đồng ý và hẹn T đến khu vực vòng xoay giao giữa đường Mỹ Phước – Tân Vạn và đường XEI thuộc phường Phường T, thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương lấy ma túy. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59L1-675.15 đi đến điểm hẹn thì gặp 01 người nam thanh niên điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic (không rõ biển số) đến giao cho T 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 06 viên nén màu hồng, T đưa cho người này số tiền 3.000.000 đồng rồi đi về phòng trọ. Sau đó, T phân chia ma túy mua được vào 32 túi nylon miệng kéo dính để bán rồi cất giấu trong hộp đựng mỹ phẩm để ở trên gác của phòng trọ số 16, nhà trọ K.

Khoảng 22 giờ 40 Pt ngày 14/12/2024, Từ Văn M (sinh năm 1998; nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện T, Tỉnh Cà Mau) sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin cho T nhờ T chuyển khoản cho M số tiền 50.000 đồng và bán cho M số tiền 200.000 đồng ma túy đá, T đồng ý sau đó T sử dụng tài khoản ngân hàng số 1023958510 của mình chuyển cho M số tiền 50.000 đồng. Sau đó, T lấy 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đá bỏ vào 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Hoà Bình rồi điều khiển xe mô tô biển số 59L1-675.15 đi đến khu vực cầu Thới An thuộc phường A, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để giao ma túy cho M.

Khoảng 23 giờ 20 Pt ngày 14/12/2024, khi T đi đến đoạn đường ĐT748 thuộc khu phố M, phường A, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bên trong túi bên trái, phía trước áo jean của T đang mặc đang có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1). Nguyễn Trung T khai nhận đây là ma túy của T cất giấu nhằm mục đích bán cho M nên lực lượng công an lập biên bản bắt quả tang và mời T về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59L1-675.15, số khung: VC52E-5358766, số máy: CY-798392.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI khe 1 355870668218412, số IMEI khe 2 357848358218411, bên trong gắn 01 thẻ sim Vinaphone in dãy số 89840200011117661742.

Lực lượng công an tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 16, nhà trọ K của T thuê ở phát hiện và thu giữ:

- 01 túi nylon bên trong chứa 06 (sáu) viên nén màu tím trắng (ký hiệu M2).
- 31 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3).
- 01 cân điện tử tiểu ly, màu đen.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Theo Kết luận giám định số 5869 ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Các mẫu chất tinh thể màu trắng (bị thu giữ) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: M1 = 0,0666 gam; M3 = 5,6981 gam.

- Mẫu viên nén màu hồng, gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: M2 = 2,8109 gam.

Quá trình làm việc, T và M khai nhận: M được một người bạn cho số điện thoại của T để kết bạn và liên hệ mua ma túy. Từ ngày 19/10/2024 đến ngày 14/12/2024, T đã bán ma túy cho M 10 lần, thu lợi số tiền 2.925.000 đồng, M sử dụng tài khoản Momo đăng ký bằng số điện thoại 0942.539.440 chuyển tiền mua ma túy đến số tài khoản 1023958510 của T. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho 02 đối tượng (chưa rõ lai lịch), thu lợi số tiền 900.000 đồng.

Theo Kết quả xét nghiệm ngày 16/12/2024 tại Công an phường An Điền, thử nước tiểu của Từ Văn M với ma túy loại Methamphetamine. Ngày 08/4/2025, Từ Văn M bị Công an phường A, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị phát hiện ngày 16/12/2024, M đã chấp hành quyết định.

Theo kết quả tra cứu: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59L1-675.15, số khung: VC52E-5358766, số máy: CY-798392 do bà Phan Thị Tr (sinh năm: 1971; nơi thường trú: A/AB CH, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) là mẹ của T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 08/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương giao trả xe cho bà T.

Tại bản Cáo trạng số 147/CT-VKSBC ngày 26/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cân điện tử tiểu ly, màu đen.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.
- 01 thẻ sim Vinaphone in dãy số 89840200011117661742.
- 03 bì thư dán kín số 5869M1/PC09, 5869M2/PC09 và 5869M3/PC09 có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Nguyễn Trung T (Người chứng kiến), chữ ký Nguyễn Duy Thanh (Cán bộ nhận mẫu), chữ ký Nhan Thái Hiền (Cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong: M1 = 0,0446 gam; M2 = 2,3141 gam và M3 = 5,6699 gam.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI khe 1 355870668218412, số IMEI khe 2 357848358218411.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Th hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

Đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 14/12/2024 nên căn cứ vào Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 25 tháng 6 năm 2025, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng Bộ luật Hình sự số

100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15 để xét xử bị cáo nhằm đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, không gian, thời gian, địa điểm, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 20 Pt ngày 14/12/2024, tại đoạn đường ĐT748 thuộc khu phố A phường A, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an phát hiện Nguyễn Trung T có hành vi cất giấu 0,0666 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho Từ Văn M. Ngoài ra, T còn tàng trữ 5,6981 gam ma túy, loại Methamphetamine và 2,8109 gam ma túy, loại MDMA nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện. T đã bán ma túy cho M 10 lần thu lợi được số tiền 2.925.000 đồng và bán cho 02 đối tượng không rõ lai lịch thu lợi được số tiền 900.000 đồng; tổng cộng số tiền thu lợi bất chính là 3.825.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại Cáo trạng số 147/CT-VKSBC ngày 26/5/2025 và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ mua bán chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì thu lợi bất chính nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, ma túy là một loại chất độc được gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, làm thu hẹp nòi giống và cũng là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS, ... vv. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác hiện nay.

Do đó Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với Th chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng là góp phần vào công tác phòng ngừa, răn đe tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét điều luật và mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Đối với đối tượng mua ma túy của T là Từ Văn M. Quá trình điều tra Từ Văn M khai nhận: Mục đích mua ma túy của T là để sử dụng, theo Kết quả xét nghiệm ngày 16/12/2024 tại Công an phường An Điền, thử nước tiểu của Từ Văn M D Th với ma túy loại Methamphetamin. Do đó không có căn cứ để khởi tố đối với Từ Văn M. Ngày 08/4/2025, Từ Văn M bị Công an phường A, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị phát hiện ngày 16/12/2024 là đúng quy định.

[6] Đối với đối tượng có tên tài khoản mạng xã hội Facebook là “Trương Thị Diễm Quỳnh” và 01 người nam thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Trung T, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59L1-675.15, số khung: VC52E-5358766, số máy: CY-798392 do bà Phan Thị Tr là mẹ của bị cáo T đứng tên chủ sở hữu. Bà T cho T mượn xe mô tô biển số 59L1-675.15 làm phương tiện đi làm, việc T sử dụng xe đi bán ma túy bà T không biết, do đó, ngày 08/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương giao trả xe cho bà T là có phù hợp.

Đối với các vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: 01 cân điện tử tiểu ly màu đen, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 thẻ sim Vinaphone in dãy số 89840200011117661742; 03 bì thư dán kín số 5869M1/PC09, 5869M2/PC09 và 5869M3/PC09 có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Nguyễn Trung T (Người chứng kiến), chữ ký Nguyễn Duy Thanh (Cán bộ nhận mẫu), chữ ký Nhan Thái Hiền (Cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong sau giám định: M1 = 0,0446 gam; M2 = 2,3141 gam và M3= 5,6699 gam. Xét đây là tang vật, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI khe 1 355870668218412, số IMEI khe 2 357848358218411. Đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 3.825.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo từ hành vi phạm tội cần buộc bị cáo nộp sung ngân sách nhà sách .

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù được Th từ ngày 14/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 cân điện tử tiểu ly màu đen, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 thẻ sim Vinaphone in dãy số 8984020001117661742; 03 bì thư dán kín số 5869M1/PC09, 5869M2/PC09 và 5869M3/PC09 có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Nguyễn Trung T (Người chứng kiến), chữ ký Nguyễn Duy Thanh (Cán bộ nhận mẫu), chữ ký Nhan Thái Hiền (Cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong sau giám định: M1 = 0,0446 gam; M2 = 2,3141 gam và M3 = 5,6699 gam.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI khe 1 355870668218412, số IMEI khe 2 357848358218411.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 100/QĐ-VKSBC ngày 26/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung T nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 3.825.000 đồng (ba triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV06 Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, HSVA, 10.

Lại Thị Ngọc Bích